

Sở GD&ĐT Thành phố Đà Nẵng
Trường: THPT Đỗ Đăng Tuyển
Giáo viên soạn: Trần Thị Thanh Thuý
Ngày soạn: 16/01/2026
Lớp dạy: 12/5, 12/7, 12/11
Thời gian thực hiện: Tuần học 19, 20

CHỦ ĐỀ 5: GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ VỚI SỰ TRỢ GIÚP CỦA MÁY TÍNH

BÀI 17: CÁC MỨC ƯU TIÊN CỦA BỘ CHỌN

Môn học: Tin học lớp 12; Thời gian thực hiện: 02 tiết: 38, 39

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

- Biết về bộ chọn lớp giả (pseudo-class) và bộ chọn phần tử giả (pseudo-element).
- Hiểu mức độ ưu tiên của các mẫu định dạng CSS (CSS Specificity).
- Biết cách hệ thống và tính trọng số các mức ưu tiên.

2. Năng lực

a) Năng lực Tin học (NL đặc thù):

- Hiểu cấu trúc và cách thiết lập mẫu định dạng sử dụng bộ chọn lớp giả/phần tử giả.
- Xác định được thứ tự ưu tiên của các bộ chọn trong các ví dụ cụ thể.
- Vận dụng CSS thực hiện các mẫu định dạng theo mục đích thiết kế.

b) Năng lực số:

- **NL 3.1 (Phát triển nội dung số):** Áp dụng được các cách tạo và chỉnh sửa nội dung số (CSS) ở các định dạng khác nhau để thể hiện bản thân.
- **NL 1.1 (Duyệt, tìm kiếm thông tin):** Áp dụng kỹ thuật tìm kiếm để lấy được thông tin về các pseudo-class/pseudo-element mở rộng trên môi trường số.
- **NL 5.1 (Giải quyết vấn đề kỹ thuật):** Đánh giá được các vấn đề kỹ thuật (xung đột CSS) và áp dụng được các giải pháp khắc phục dựa trên quy tắc trọng số.
- **NL 6.2 (Sử dụng AI có trách nhiệm):** Sử dụng công cụ AI để giải thích các mẫu định dạng phức tạp hoặc hỗ trợ tối ưu hóa code CSS.

c) Năng lực chung:

- **Tự chủ và tự học:** Chủ động tìm hiểu kiến thức qua Internet.
- **Giao tiếp và hợp tác:** Thiết kế giao diện web sinh động, tương tác tốt.

3. Phẩm chất

- **Chăm chỉ:** Chủ động tìm hiểu kiến thức mới, cẩn thận khi viết câu lệnh.
- **Trách nhiệm:** Ý thức bảo mật thông tin và bản quyền khi khai thác tài liệu số.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- **Giáo viên:** Máy chiếu, phòng máy tính, Slide bài giảng, các tệp mã nguồn mẫu (.html, .css), công cụ AI hỗ trợ học tập (Gemini/ChatGPT).
- **Học sinh:** SGK Tin học 12, máy tính cá nhân, trình duyệt web (Chrome/Edge/Firefox).

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1: Mở đầu - Khởi động

a) **Mục tiêu:** Giúp HS nhận thấy hạn chế của CSS tĩnh, tạo động cơ tìm hiểu về các trạng thái tương tác số (NL 5.3).

b) **Nội dung:** Quan sát và so sánh sự khác biệt giữa các phần tử HTML khi có tác động của người dùng (link chưa truy cập, đã truy cập, di chuột qua).

c) **Sản phẩm:** HS nêu được nhu cầu cần các bộ chọn đặc biệt để xử lý trạng thái thay đổi của đối tượng.

d) **Tổ chức thực hiện:**

- **Chuyển giao nhiệm vụ:** GV trình chiếu 2 ví dụ: Một menu tĩnh và một menu có hiệu ứng thay đổi màu sắc khi di chuột qua. Câu hỏi: "Làm thế nào để CSS biết được khi nào người dùng đang tương tác với phần tử?".
- **Thực hiện nhiệm vụ:** HS thảo luận nhóm đôi, rà soát lại kiến thức cũ để thấy các bộ chọn cơ bản chưa đáp ứng được.
- **Báo cáo, thảo luận:** HS đại diện phát biểu ý kiến về sự cần thiết của việc định dạng theo trạng thái.
- **Kết luận, nhận định:** GV dẫn dắt vào bài mới: Các bộ chọn lớp giả và phần tử giả.

2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức

a) **Mục tiêu:** HS hiểu cú pháp lớp giả/phần tử giả và quy tắc tính trọng số ưu tiên trong CSS (NL 1.1, NL 5.1).

b) **Nội dung:** Tìm hiểu cú pháp lớp giả (pseudo-class) và phần tử giả (pseudo-element).

- Nghiên cứu bảng thứ tự ưu tiên và cách tính trọng số CSS.

c) **Sản phẩm:** Ghi chú cá nhân về cú pháp và kết quả điền phiếu học tập về tính trọng số.

d) **Tổ chức thực hiện:**

- **Chuyển giao nhiệm vụ:**
 - Nhiệm vụ 1: Nghiên cứu SGK tr.97-98. Tích hợp NL 1.1: Tìm kiếm thêm trên W3Schools danh sách các lớp giả như : *checked*, : *focus*.
 - Nhiệm vụ 2: Nghiên cứu Bảng 17.3 và 17.4 (tr.99-100). Hoàn thành phiếu học tập tính trọng số cho 3 ví dụ GV đưa ra.

- **Thực hiện nhiệm vụ:** HS làm việc nhóm, thực hiện tìm kiếm thông tin số và tính toán trọng số theo quy tắc: ID (100) > Class (10) > Tag (1).
- **Báo cáo, thảo luận:** Các nhóm chia sẻ ví dụ tìm được và kết quả tính trọng số. Giải thích tại sao một thuộc tính lại bị ghi đè.
- **Kết luận, nhận định:** GV chốt quy tắc tính trọng số và ý nghĩa của từ khóa !important trong việc xử lý xung đột kỹ thuật.

3. Hoạt động 3: Luyện tập và thực hành

a) **Mục tiêu:** HS vận dụng kiến thức để soạn thảo và định dạng trang web thực tế, giải quyết lỗi xung đột (NL 3.1, NL 5.1).

b) **Nội dung:** Thực hiện các Nhiệm vụ 1, 2, 3 trong SGK (tr.100-101) trên máy tính.

c) **Sản phẩm:** Tập .html hiển thị đúng định dạng theo Hình 17.3.

d) **Tổ chức thực hiện:**

- **Chuyển giao nhiệm vụ:** GV yêu cầu HS thực hành: Soạn thảo nội dung văn bản, chèn ảnh và thiết lập định dạng bằng các bộ chọn giả và phân cấp ưu tiên.
- **Thực hiện nhiệm vụ (Tích hợp NL 3.4 & 5.1):** HS gõ code, quan sát kết quả trên trình duyệt.
 - Tích hợp NL 5.1: HS sử dụng phím F12 (Inspect) để kiểm tra mức ưu tiên nào đang có tác dụng và mẫu nào bị gạch bỏ.
- **Báo cáo, thảo luận:** GV kiểm tra kết quả tại máy HS. Chọn một bài bị lỗi ưu tiên để cả lớp cùng phân tích nguyên nhân và cách sửa.
- **Kết luận, nhận định:** Đánh giá kỹ năng viết mã và debug của HS. Nhấn mạnh việc hạn chế dùng !important để mã nguồn sạch hơn.

4. Hoạt động 4: Vận dụng

a) **Mục tiêu:** HS sáng tạo nội dung số phức tạp và biết cách tận dụng trí tuệ nhân tạo để tối ưu hóa việc học (NL 6.2, NL 5.3).

b) **Nội dung:** Thiết kế menu đa trạng thái và giải quyết bài toán ưu tiên bằng sự hỗ trợ của AI.

c) **Sản phẩm:** Đoạn mã nguồn hoàn chỉnh nộp qua hệ thống quản lý học tập (LMS).

d) **Tổ chức thực hiện:**

- **Chuyển giao nhiệm vụ:** "Thiết kế menu gồm 5 mục, mục đầu tiên có màu vàng, các mục còn lại đổi màu khi di chuột qua. Sử dụng AI để hỏi về cách viết ngắn gọn nhất".
- **Thực hiện nhiệm vụ:** HS thảo luận và sử dụng GenAI để tìm hiểu các bộ chọn nâng cao như : *first – child* hoặc : *nth – child*. HS tự đánh giá lời giải của AI trước khi áp dụng vào code.
- **Báo cáo, thảo luận:** HS nộp link bài làm qua email/folder dùng chung. Một số HS chia sẻ cách mình đã đặt câu hỏi cho AI để đạt kết quả tốt nhất.

- ***Kết luận, nhận định:*** GV tổng kết bài dạy, đánh giá mức độ đạt được về năng lực số và giao bài tập chuẩn bị cho bài học tiếp theo.